

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 67

Kinh văn: “**Vãng nghệ Phật sở, dẫn lễ trường quy, hướng Phật hiệp chuông, tức dĩ già tha tán Phật, phát quảng đại nguyện. Tụng viết**”.

Đoạn này là tán Phật phát nguyện. Phía sau có mười kệ tụng, mỗi một câu kệ tụng là bảy chữ, rất gần giống với thể loại thi ca của Trung Quốc.

Trong Kinh Phật, thể loại đại khái có mười hai loại, nhà Phật gọi là “*thập nhị phân số*”. Nhưng từ trên hình thức mà nhìn, cũng không ngoài ba loại. Một loại là văn trường hàng, hiện tại chúng ta gọi nó là thể loại tán văn, trong Kinh điển phần nhiều là dùng phương thức này. Loại thứ hai là kệ tụng. Loại thứ ba là mật chú. Luôn luôn trong một bộ Kinh, ba thể loại này đều có. Tại vì sao Phật dùng loại phương thức này để nói pháp? Chúng ta phải nên biết, văn trường hàng tiện ở phát huy, không luận nói lý nói sự, có thể nói là lâm ly thông thiết. Thỉnh thoảng xen vào một số thể loại thi ca là có dụng ý riêng.

Ý nghĩa thứ nhất, phía trước Phật đã nói rất nhiều, nếu như Phật nói ra những lời giáo huấn nhưng chúng ta không thể ghi nhớ, các vị nghĩ xem làm sao có thể phụng hành? Giáo huấn của Phật quan trọng nhất là y giáo phụng hành, không ghi nhớ thì bạn quyết định không làm được, trừ phi số ít người có được sức ghi nhớ tốt, có thể đem những phương pháp đạo lý Phật đã nói có thể ghi nhớ được, đại đa số không có được năng lực này. Không có năng lực, nhưng trong đây cũng có một số người thông minh, nắm lấy mấy câu quan trọng. Thí dụ chúng ta ở nơi đây giảng Kinh, hai giờ đồng hồ này bạn có thể nghe hiểu hai, ba câu, bạn cảm thấy mấy câu nói này rất có thọ dụng đối với chính mình, cố gắng ghi nhớ, liền có thể được lợi ích, liền có thể được chỗ tốt. Thậm chí mỗi một buổi giảng bạn có thể ghi nhớ một câu, hai câu. Mỗi ngày bạn đến nghe Kinh, mỗi ngày ghi một câu, hai câu, mỗi năm bạn liền viết được một quyển. Đó là thật, không phải là giả.

Năm xưa tôi ở Liên Xã Phụng Sơn, miền nam Đài Loan. Vào lúc đó, Pháp sư Chữ Vân mời tôi giảng Kinh một thời gian dài. Tôi ở Đài Bắc cũng có một đạo tràng, đương nhiên không thể bỏ đi đạo tràng Đài Bắc, cho nên mỗi một tháng chỉ đến Phụng Sơn giảng năm ngày. Vào lúc đó, có một vị lão cư sĩ Trần Hoàng

Kỳ Hoa, con người này rất có tâm. Bà đã hơn 60 tuổi. Mỗi lần bà đều đến nghe tôi giảng Kinh. Sau khi nghe rồi đều viết lại một, hai câu, không nhiều, ít nhất bà cũng viết một câu, nhiều nhất bà cũng không viết quá năm câu. Sau khi tôi giảng xong bà mang đến cho tôi xem, muốn tôi sửa lại cho bà. Rất đơn giản, chỉ có mấy câu. Tích lũy như vậy ba năm thì bà ra được một quyển sách, hơn nửa quyển sách này phổ biến rất rộng, nghe nói đã in mấy mươi vạn quyển, ngay đến Trung Quốc đại lục cũng có lưu hành. Tương đối không dễ dàng. Bà nói cả đời bà có ý nghĩa nhất chính là làm được việc này. Cho nên, các vị đều có thể làm theo cách làm như vậy, mỗi lần nghe Kinh mang theo một quyển sách nhỏ ghi chép, ghi lại một, hai câu. Đương nhiên tôi cũng không hy vọng các vị đưa cho tôi xem, nhiều người như vậy đưa cho tôi xem thì tôi cũng không làm nổi, thế nhưng rất có thọ dụng, có lợi ích đối với chính mình. Đây là một biện pháp.

Thế Tôn rất tường tận đối với chúng ta, biết được căn tánh của chúng ta không nhảy bén, cho nên sau khi Ngài giảng xong, dùng kệ tụng trùng tuyên lại một lần, loại kệ tụng này gọi là “trùng tụng”. Trong Kinh điển nhiều nhất, đại đa số đều là trùng tụng. Trùng tụng chính là đem những gì đã nói phía trước dùng kệ tụng nói lại một lần. Văn tự kệ tụng ít, hơn nữa ngắn gọn, dễ dàng học thuộc. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” các vị sẽ đặc biệt xem thấy, “Kinh Hoa Nghiêm” rất nhiều kệ tụng. Kệ tụng chính là muốn bạn phải ghi nhớ. Văn trường hàng không thể học thuộc thì bạn đọc kệ tụng. Có thể ghi nhớ thì chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày mới có thể phụng hành, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm lập tức liền nghĩ đến. Khởi tâm động niệm của chúng ta có tương ưng với lời giáo huấn của Phật hay không? Nếu như tương ưng thì rất tốt, chính mình khuyến khích chính mình phải nên nỗ lực hơn, càng tinh tấn hơn. Nếu như không tương ưng, lập tức liền phải biết đó là lỗi lầm của chính mình, chính mình sai lầm, phải y theo giáo huấn của Phật mà cải đổi. Đó là ý nghĩa thứ nhất của kệ tụng, trùng tụng.

Ý nghĩa thứ hai, Phật giảng Kinh không giống như lên lớp ở trường. Dạy học ở trường học trò là cố định, đến giờ học thì nhất định phải đến, cho nên giáo trình họ đều có thể tiếp nhận được. Phật giảng Kinh cùng pháp hội ngày nay như nhau, không có gò ép, không có ép buộc nào đối với thính chúng, do đó có người đến trước, có người đến sau. Thậm chí đến chúng ta giảng Kinh ở nơi đây nhiều năm đến như vậy, còn có mấy vị đồng tu hôm nay lần đầu tiên mới đến nghe. Thế Tôn năm xưa giảng Kinh nói pháp, loại tình huống này rất nhiều. Thế Tôn Ngài rất từ bi, người mới đến phía trước chưa được nghe thì phải làm sao? Cho nên

Phật dùng thể loại kệ tụng để lặp lại một lần, cũng chính là đem chỗ quan trọng đã nói phía trước, đề cương yếu lĩnh giản lược nói lại một lần. Đối với người đến nghe trước, họ sẽ không cảm thấy nhàm chán, người đến sau cũng có thể bỏ túc những giáo huấn mà họ chưa được nghe, cho nên kệ tụng ở chỗ này thì rất cần thiết. Đó là Thế Tôn nói pháp phương tiện khéo léo.

Ngoài ra còn có một thể loại đặc thù chính là Mật chú. Mật chú không phải là Phạn ngữ Ấn Độ, người Ấn độ cũng nghe không hiểu, không phải là ngôn ngữ của họ. Người xưa nói với chúng ta, chú ngữ là ngôn ngữ của quỷ thần sáu cõi, cho nên không phải là ngôn ngữ của nhân gian. Phật giảng Kinh, thậm chí pháp sư giảng Kinh đều có quỷ thần đến đạo tràng để nghe Kinh. Mắt thịt chúng ta không nhìn thấy, Phật Bồ Tát, các Ngài xem thấy được rất rõ ràng. Đương nhiên những quỷ thần này cũng đều có thần thông, Phật giảng Kinh họ có thể nghe hiểu được. Thông thường hay nói: *“Phật dĩ nhất âm, nhi thuyết pháp, chúng sanh tùy loại các đắc giải”*, làm gì có chuyện không nghe hiểu chứ? Sau khi Phật giảng xong, dùng ngôn ngữ của họ, đem ý nghĩa quan trọng đã nói nêu ra vài câu. Đây là việc thường tình của con người, đặc biệt thân thiết, dùng ngôn ngữ của quỷ thần nói với quỷ thần, cho nên Mật chú là ý nghĩa này. Do vì thính chúng rất phức tạp, số lượng cũng rất nhiều, Thế Tôn ở trong bất cứ pháp hội nào đều là có loại tình hình này, tuyệt nhiên không nhất định đại Kinh mới có loại tình hình này. Phật giảng bộ Kinh nhỏ, thiên long quỷ thần đến nghe cũng là rất nhiều, nên trong Kinh luôn luôn có ba thể loại này.

Vì vậy ở ngay đoạn này là kệ tụng, kệ tụng này gọi là *“Cô Khởi Tụng”*. Cô khởi, phía trước trường hàng tuyệt nhiên không có nói qua, đó là Bồ Tát Pháp Tạng nói, là đối với lão sư của Ngài nêu ra tâm đắc của chính mình. Loại báo cáo này là dùng thể loại tán tụng. Kinh văn vừa mở đầu là *“vãng nghệ Phật sở”*, đó là Pháp Tạng đến chỗ lão sư giảng Kinh nói pháp. Chữ *“Phật”* chỗ này chính là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, là lão sư của Ngài Pháp Tạng. Nhìn thấy lão sư thì *“đảnh lễ trường quỳ, hướng Phật hiệp chương”*, đó là lễ tiết. Nhà Nho thường nói: *“Nhân vô lễ tất bất lập”*, cho nên lễ rất là quan trọng. Con người không hiểu lễ, ở vào xã hội thời xưa thì không có chỗ để đứng, cũng chính là nói bạn ở trong xã hội mọi người không tôn trọng bạn, bạn không có địa vị trong xã hội. Giáo học của nhà Nho, lễ chính là Nho hành, trong nhà Phật chính là luật nghi, giới luật nghi qui. **Đệ tử Phật nếu như xả bỏ luật nghi thì bạn đã xả bỏ đi Phật hạnh.** Ngày nay chúng ta học Phật học cái gì? Học những gì Phật làm, hay nói cách khác, chúng ta học đời sống của Phật, học hành vi của Phật. Hành

vi đời sống của Phật ghi chép lại thì gọi là luật nghi. Giới luật nghi quy vô cùng là quan trọng, quyết định không thể xem thường.

Xã hội hiện tại này tuy là mọi người không nói lễ, thế nhưng bạn lấy lễ đối với người, người khác đều hoan hỷ, không có ai chán ghét. Trái lại nếu như bạn không hiểu lễ mạo, chúng ta ở trong trường hợp này, mọi người xem thấy đều rất không hoan hỷ, dường như là thấy không vừa mắt, hay nói cách khác, dần dần sẽ xa lánh bạn. Có thể thấy được lễ vô cùng quan trọng.

Tinh thần của lễ là biểu đạt thành kính của chính mình, điểm này rất then chốt. Nếu trong tâm không có lòng thành kính, nghi thức ở bên ngoài là hư ngụy, cau mày nhíu mặt cũng rất dễ bị người xem thấy. Cho nên, chúng ta đối với người có lễ mạo chí kính, nhất định từ trong tâm chân thành mà sanh ra.

Thế nhưng ở trên hình thức xưa nay không như nhau, như thời xưa vào thời đại của Đế Vương, bá tánh xem thấy Đế Vương hành lễ chí kính. Lễ chí kính vào thời trước là tam quỳ cửu khấu, đó là lễ xưa. Còn ở trong nhà Phật chúng ta là đánh lễ ba lạy, đi nhiều phía hữu ba vòng, chúng ta thường xem thấy ở trên Kinh. Thế nhưng sau khi đến Trung Quốc, đi nhiều phía hữu ba vòng miễn rồi, đã bỏ bớt rồi, chỉ là đánh lễ ba lạy, đây là lễ kính nhất của nhà Phật chúng ta. Thực tế mà nói, đánh lễ ba lạy so với thấy quốc vương ba lần quỳ, chín lần cúi đầu đơn giản hơn nhiều. Vào thời xưa, vào những ngày lễ lớn trong năm, như ngày tết thăm viếng ông bà, người nhỏ xem thấy người lớn thì ba lần quỳ, chín lần cúi đầu. Người lớn mừng sinh nhật, bạn đến chúc thọ cũng là ba lần quỳ, chín lần cúi đầu. Đây là lễ xưa. Nghi quy hiện tại đã không còn quỳ lạy. Nguyên thủ của quốc gia, người lãnh đạo quốc gia, đó là người chúng ta tôn kính nhất. Chúng ta nhìn thấy họ, lễ tiết ngày nay là xá cúi đầu ba cái. Xá cúi đầu ba lần chính là lễ kính nhất. Cho nên ở trên nghi thức tuy là xưa nay không như nhau, nhưng cái tâm thành kính thì không hề khác nhau, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này.

Nếu ngày nay chúng ta muốn đem Phật pháp mở rộng đến toàn thế giới, nghi qui của chúng ta phải hiện đại hóa. Có rất nhiều người thanh niên không dám đến học Phật, bạn hỏi họ vì sao vậy? Họ nói, học Phật phải cúi đầu, việc này tôi không làm được. Bạn thấy, chỉ vì một nghi quy nhỏ như vậy đã chướng ngại rất nhiều người không dám đến học Phật. Các vị phải nên biết, việc này quyết không phải là ý của Phật. Phật là một người rất mở rộng, Phật không hề có chút cố chấp. Bạn thấy, Phật không hề có phân biệt, không có chấp trước, thì làm sao Ngài có thể cố chấp? Cho nên chúng ta hiểu rõ được ý nghĩa này, Phật pháp nhất định phải đi

đến hiện đại hoá, phải đi đến bốn thổ hóa thì mới có thể được người hiện đại, người bản địa nhiệt liệt hoan nghênh.

Ngày nay chúng ta đề xướng trong đạo tràng, thấy hình tượng Phật Bồ Tát thì xá ba xá là được rồi, thực chất là tốt, chấp tay cung cung kính kính, ba lần xá như ba lần cúc cung vậy. Nhưng khi cử hành pháp hội, vào lúc này chúng ta đánh lễ ba lạy đối với Phật, bởi vì đó là một điển lễ long trọng đặc thù. Bình thường xem thấy ở đạo tràng, ba lần vái chào thì tốt, thì được rồi. Đề xướng như vậy rất nhiều thanh niên trẻ đều rất bằng lòng tiếp nhận. Phật tiếp dẫn đại chúng, các vị đều biết được có Tứ Nhiếp Pháp. Tứ Nhiếp Pháp là bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Bạn thấy Phật rất mở rộng, Phật chưa từng miễn cưỡng người, chưa từng gây thêm chút phiền phức cho người, luôn là làm cho người hoan hỉ ưa thích. Chúng ta phải hiểu rõ nguyên tắc này. Cho nên nhất định phải đề xướng nghi qui mới này thì mới có thể đem Phật pháp phổ cập đến toàn thế giới.

“*Đánh lễ trường quy*”, các vị đều biết được ý nghĩa. “*Hướng Phật hiệp chuông*”, hiệp chuông là biểu thị nhất tâm, cho nên lòng bàn tay phải khép lại, biểu thị cái gì? Bình thường mười ngón tay chúng ta đại biểu tán loạn. Tán loạn là không cung kính. Ngày nay nghe Phật nói pháp, thỉnh giáo với Phật, chuyên tâm nhất chí đem cái tâm tán loạn thu nhiếp lại. Chấp tay biểu thị nhất tâm, cho nên bàn tay phải khép kín lại biểu thị nhất tâm, đó là biểu pháp.

Phía sau, “*tức dĩ già tha tán Phật*”. “*Già tha*” là tiếng Ấn Độ, dịch thành ý Trung văn là Cô Khởi Tụng, chính là tán tụng phía sau, không phải là những gì đã nói phía trước. Phía trước tuyệt nhiên chưa nói qua, nó là độc lập. Cô Khởi Tụng cũng thường thấy trong Kinh Phật, thế nhưng không có phổ biến như trùng tụng. Cô Khởi tụng có lúc tác dụng của nó là bổ sung phần không đủ ở phía trước. Ý nghĩa phía trước đã nói vẫn còn, vẫn chưa nói hết, dùng Cô Khởi Tụng để bổ sung, hoặc là phía trước đã nói còn sót lại mà ý nghĩa rất quan trọng, dùng phương thức này để bổ sung. Thế nhưng chỉ riêng tán thán Phật Bồ Tát thì Cô Khởi Tụng dùng rất phổ biến, đây là dùng để tán thán.

“*Phát quang đại nguyện*”, câu này là nói nội dung Ngài tán tụng. Việc này rất thù thắng, đây là Pháp Tạng phát nguyện ở trước mặt lão sư, cũng chính là thừa với lão sư nguyện vọng của chính mình, chính mình đã lập ra nguyện vọng, chúng ta gọi là lập chí. Đối với cả đời của chính chúng ta có thành tựu hay không, mấu chốt cũng là ở ngay chỗ này. Chí hướng chính là nguyện vọng của một người ở ngay trong một đời. Ở ngay trong một đời Ngài muốn thực hiện nguyện vọng

của Ngài, cho nên trong đời sống, Ngài nỗ lực phấn đấu, Ngài có phương hướng, có mục tiêu, Ngài liền có thể đạt được. Nếu như một người không có chí hướng, bạn hỏi họ tương lai làm cái gì họ cũng không biết. Các vị nghĩ xem họ sẽ có thành tựu gì? Không thể có được thành tựu. Có thể thấy được, thành công thất bại đối với một người thì chí hướng là then chốt, là tinh túy, ở trong Phật pháp gọi là phát nguyện, cùng nhà Nho nói lập chí không hề khác nhau, ý nghĩa hoàn toàn như nhau.

Chúng ta học Phật, nguyện vọng của chúng ta là gì? Nguyện vọng thù thắng nhất là học làm Phật, đó là thù thắng nhất, hiếm được nhất. Chúng ta nghĩ tưởng xem, chính mình đi vào trong Phật đường có phải là đến đây phát nguyện làm Phật không? Các vị đồng tu đến nơi đây để nghe Kinh, vì sao bạn muốn đến đây nghe Kinh? Buổi tối hôm nay buồn chán không có việc gì làm, đến nơi đây để tiêu khiển một chút. Đích thực có người có loại tâm trạng này. Việc tiêu khiển này đương nhiên ở trong xã hội văn minh hiện tại là tiêu khiển cao thượng nhất, so với những nơi tiêu khiển thông thường, đây thực tế là cao minh hơn rất nhiều, thế nhưng việc này không thể thành tựu. Chúng ta đọc Lục Tổ Đàn Kinh, chúng ta phải nên học tập với Đại Sư Huệ Năng. Đại Sư Huệ Năng đến Hoàng Mai tham kiến Ngũ Tổ, cũng chính là lúc lay Hòa thượng Hoằng Nhẫn, Ngài nói rất rõ ràng với Hòa thượng Hoằng Nhẫn là *“con đến nơi đây là muốn làm Phật”*. Bạn xem, khẩu khí của Ngài bao lớn? Ngài đến là muốn làm Phật. Chúng ta rất ít nghe nói qua có loại khẩu khí này. Ngài lập chí muốn làm Phật, Ngài chân thật đã làm được, Ngài thật đã thành công, tông môn gọi là *“minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”*, Ngài thật đã làm Phật được rồi. Chúng ta nghĩ xem, chúng ta ở ngay trong một đời này, trong khoảng mấy mươi năm chúng ta đã làm cái gì? Đến thế gian làm những việc chi? Ngay trong một đời này rốt cuộc có thể thành tựu được gì? Rất quan trọng. Bạn ngay đến nguyện cũng không có, thì ngay trong đời này bạn còn có thành tựu gì? Thực tế mà nói, cũng là sợ các vị đồng tu xem thường việc này.

Đạo tràng này được cảm ứng của chư Phật Bồ Tát, được chư Phật Bồ Tát hộ niệm. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên lãnh đạo ở nơi đây, xây giảng đường, xây niệm Phật đường, chỉ cần các vị phát nguyện làm Phật thì nơi chốn này chính là tăng thượng duyên cho bạn, giúp đỡ bạn ở ngay trong một đời này quyết định làm Phật. Có nguyện ắt thành. Người xưa thường nói: *“Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”*, ngày nay chúng ta không cầu thứ gì khác, chỉ cầu làm Phật. Mọi người nhất định phải phát ra cái nguyện này.

Pháp môn Tịnh Độ, Tổ sư Đại đức từ xưa đến nay nói với chúng ta, có ba điều kiện học tập, gọi là ba Tư Lương, đây là ba điều kiện cơ bản, đó là Tín-Nguyện-Hạnh. Đương nhiên cái thứ nhất bạn phải tin tưởng, bạn không tin tưởng thì bạn làm sao phát nguyện? Tín xếp ở thứ nhất. Đại Sư Ngẫu Ích ở trong “Di Đà Kinh Yếu Giải”, chữ “Tín” này Ngài đã giảng sáu điều. Điều thứ nhất tin tưởng chính mình. Con người nếu không có lòng tự tin thì Phật Bồ Tát tuy là từ bi cũng không thể nào giúp được. Bạn chính mình có thể tin tưởng thì người khác sẽ giúp đỡ bạn. Tin cái gì? Tin chính mình ngay đời này quyết định có thể làm Phật. Đây là Đại Sư Ngẫu Ích giảng cho chúng ta nghe cả chữ tín này, điều thứ nhất là tin tưởng chính mình. Điều thứ hai là tin tưởng Thích Ca Mâu Ni Phật, A Di Đà Phật, tất cả chư Phật Như Lai có thể giúp chúng ta. Tin Phật là xếp ở hàng thứ hai, thứ nhất phải tin chính mình, đây là chỗ khác nhau với các tôn giáo nói về chữ tin. Thông thường các tôn giáo nói tin, thứ nhất là tin tha. **Phật pháp chúng ta nói tin, thứ nhất là tin chính mình, ta có Phật tánh, ta có thể làm Phật; sau đó lại tin tưởng chư Phật Bồ Tát quyết định giúp đỡ chúng ta, quyết định thành tựu ta.** Việc này quan trọng. Có tin mới phát nguyện. Nguyện là mục tiêu cả một đời chúng ta nỗ lực phấn đấu, ở trong Phật pháp gọi là “*tinh tấn*”.

Mục tiêu của tinh tấn, phương hướng của tinh tấn, người xưa thường nói cho chúng ta nghe là “*nguyện dĩ đạo hành*”, nguyện dẫn dắt bạn tu hành; “*hành dĩ tiến nguyện*”, hành của chúng ta thực hiện nguyện vọng của chúng ta; “*nguyện hạnh tương chất*” thì làm gì mà không thành tựu chứ? Nguyện giúp cho hành, hành giúp cho nguyện, vậy mới có thể thành tựu. Hành của Tịnh Độ, chánh hạnh là chấp trì danh hiệu. Trong vô lượng hành môn, Đại đức xưa đều tán thán đây là pháp môn rất đơn giản, rất dễ dàng, rất ổn định, hơn nữa rất có hiệu quả. Một pháp môn tốt như thế này, đáng tiếc rất nhiều người không tin, vậy thì không còn cách nào. Rất nhiều người không tin tưởng, chúng ta đều không lấy làm lạ. Vì sao vậy? Chư Phật Như Lai đều nói đây là “*pháp môn khó tin*”. Nếu như pháp môn này vừa nói ra mọi người đều tin tưởng thì làm sao gọi là khó tin? Nói rồi mọi người đều không tin tưởng, đó mới gọi là khó tin. Bạn có thể tin tưởng là không dễ dàng. Bạn thấy hiện tại thế gian này có bao nhiêu người học Phật? Ngay trong những người học Phật, có được bao nhiêu người niệm Phật? Số người quá ít. Các nơi khác chúng ta không cần nói đến, lấy Singapore nơi đây mà nói, tín đồ Phật giáo của Singapore có bao nhiêu người? Quyết không chỉ những người ngồi đây, một lần đại pháp hội nào, tôi đều xem thấy có mấy vạn người. Đương nhiên tham

dự pháp hội, tuyệt nhiên không phải tất cả tín đồ Phật giáo Singapore đều đến tham dự. Vậy thì biết được, tín đồ Phật giáo Singapore rất nhiều, thế nhưng người niệm Phật thì không nhiều. Bạn xem, ngày ngày đến nghe Kinh, ngày ngày đến niệm Phật đường để niệm Phật, niệm Phật đường chúng ta, hiện tại thứ bảy, chủ nhật đại khái có bảy - tám trăm người. Bảy - tám trăm người so với tín đồ cả một khu vực thì là số ít, rất ít, không đáng kể, vậy chẳng phải gọi là pháp khó tin đó sao?

Phật phải niệm như thế nào? Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta “*gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục*”. Ngày trước từng có người hỏi tôi: “*Pháp sư! Hai câu này giảng như thế nào? Thế nào gọi là gom nhiếp sáu căn? Làm thế nào để nhiếp sáu căn?*”. Tôi nói với họ: “*Tịnh niệm nối nhau*”. Họ lại hỏi tôi: “*Làm thế nào mới có thể làm đến tịnh niệm nối nhau?*”. Thì là “*gom nhiếp sáu căn*”. Hai câu này hỗ trợ lẫn nhau, nếu bạn không hiểu được thì làm sao gom nhiếp được sáu căn. Bạn ở trong niệm Phật đường thành thật mà niệm, trong lòng chỉ có Phật A Di Đà, các niệm khác đều không còn thì là gom nhiếp sáu căn. Cho nên, niệm Phật đường chúng ta đại khái không giống như các niệm Phật đường ở nơi khác. Niệm Phật đường này toàn là Phật tượng của Phật A Di Đà, không luận bạn nhìn từ phía nào, đều là xem thấy tôn tượng này, bạn sẽ không có phân biệt, sẽ không có chấp trước, tự nhiên liền làm đến được gom nhiếp sáu căn. Nếu như Phật tượng của Phật A Di Đà có rất nhiều hình dáng, chúng ta xem thấy rồi không biết được vị nào thì tốt, tương lai vãng sanh rốt cuộc không biết hình dáng Phật A Di Đà nào đến tiếp dẫn ta, phiền phức này sẽ rất to. Cho nên niệm Phật đường chúng ta Phật tượng rất nhiều, thế nhưng chỉ một tạo dáng, tuyệt đối chỉ một kiểu dáng, giúp cho bạn gom nhiếp sáu căn, giúp cho bạn tịnh niệm nối nhau. Tịnh niệm nối nhau chính là thường nói “*không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*”.

Niệm Phật đường tuy là niệm Phật, nhưng nghe Kinh vẫn là rất quan trọng, sợ là niệm Phật qua vài ngày mà không nghe Kinh thì họ lại nghĩ tưởng xằng bậy. Ở niệm Phật đường mọi người cùng nhau niệm Phật lại có rất nhiều ý kiến, vậy thì phiền phức rồi. Cho nên trước khi bước vào niệm Phật đường, “*hiểu rồi mới hành*”, đó là chính xác. Bạn hiểu được tường tận, hiểu được thấu suốt rồi, tâm được định rồi thì sẽ không còn có ý kiến nữa, vậy thì niệm Phật đường đó có được kết quả. Hiện tại chúng ta hiểu chưa đủ, biện pháp bổ cứu duy nhất chính là giải hành tương ưng, có giải có hành thì đối với mọi người mới có thể có sự giúp đỡ nhiều một chút. Mỗi ngày người theo tôi nghe Kinh, không đi niệm Phật cũng không được, tâm là bao chao, cho dù có thể nghe Kinh nhưng không thể thâm

nhập. Trên Kinh nói “*thâm giải nghĩa thú*”, họ không làm được. Có thể thấy được giải cùng hành, người xưa nói giống như đôi cánh của chim, hai cái bánh của xe, thiếu một cái thì không được. Ngày trước, đạo tràng của Đại Sư Ấn Quang tuy là không giảng Kinh, thế nhưng ở trong niệm Phật đường, khi mỗi lần chỉ tịnh một cây hương đều có giảng khai thị, dùng phương pháp giảng khai thị để bù đắp giảng Kinh. Những phương pháp này, nếu dùng lời hiện tại mà nói, mục đích của Ngài cũng chẳng ngoài xây dựng cùng hiểu mà thôi, dùng thuật ngữ của Phật pháp để nói là xây dựng “*kiến hòa cùng hiểu*”, mục đích ở ngay chỗ này. Chỉ cần chúng ta cùng hiểu, có kiến giải nhất chí, sáu phép hòa liền làm được.

Tăng đoàn của sáu phép hòa. Chúng ta trong khi truyền thụ Tam Quy giảng “*quy y Tăng, chúng trung tôn*”. “*Chúng trung tôn*” giảng thế nào? Chúng chính là đoàn thể, hiện tại chúng ta gọi là xã đoàn. Thế xuất thế gian bao gồm tất cả xã đoàn, xã đoàn này đáng được tôn kính nhất, đó gọi là chúng trung tôn. Vì sao đáng được người tôn kính, đáng được đoàn thể khác tôn kính, đáng được các đoàn thể khác noi theo? Bởi vì bạn là tăng đoàn hòa hợp, đạo lý chính ngay chỗ này. Nền tảng của hòa hợp là xây dựng ở ngày ngày nghe pháp, xây dựng trên đọc Kinh nghe pháp. Rời khỏi đọc Kinh nghe pháp, mỗi người có cách nghĩ của mỗi người, mỗi người có ý kiến của mỗi người, vô thủ kiếp đến nay, pháp môn, tập khí của mỗi người không như nhau, cùng ở chung một nơi thì làm gì không có ý kiến chứ? Đây là việc không thể nào. Cho nên, những đạo tràng Trung Quốc thời trước ngày ngày giảng Kinh. Nếu như y theo Kinh Phật mà nói thì tương đối nghiêm khắc. Ở trên Kinh Phật yêu cầu chúng ta, mỗi ngày giảng Kinh hai thời, hai thời tu hành, đó là tiêu chuẩn Phật nói. Hai thời là hai thời của Ấn Độ xưa. Ấn Độ đem ngày đêm phân làm sáu thời, bạn nghĩ hai thời là thời gian bao lâu vậy? Hiện tại người Trung Quốc gọi là tiểu thời, 24 giờ đồng hồ. Tại vì sao gọi là tiểu thời? Có tiểu thì đương nhiên có đại, không sai, Trung Quốc thời xưa dùng đơn vị thời gian là dùng tý, sửu, dần, mẹo, thìn, tị, ngọ, mùi, v.v..., mười hai thời, thời giờ của Trung Quốc dùng là mười hai thời. Hiện tại chúng ta chọn lấy giờ phương Tây, toàn thế giới đều thông dụng, chúng ta cũng chọn dùng, gọi nó là tiểu thời. Một thời của nó là nửa thời vào thời xưa chúng ta, hai tiểu thời mới là một giờ của Trung Quốc. Thời của Ấn Độ lớn gấp đôi so với chúng ta, cho nên một thời của Ấn Độ xưa là bốn giờ hiện tại. Vậy thì Phật giảng Kinh ngày hai thời chính là một ngày nghe giảng Kinh tám giờ đồng hồ. Nghe Kinh như vậy bạn mới có thể khai ngộ, không để bạn có vọng tưởng, không để bạn có tạp niệm, để bạn ngày ngày đến nghe Kinh. Thế nhưng nghe Kinh cũng khó, đến nơi đâu

mà tìm pháp sư để giảng Kinh cho bạn? Vào thời xưa, chúng ta xem thấy ghi chép trong sách xưa, Đại Sư Thanh Lương năm xưa còn ở đời giảng Kinh Hoa Nghiêm, Ngài đem bộ đại Kinh này giảng qua 50 lần. Chúng ta tỉ mỉ quán sát, Hoa Nghiêm giảng qua một lần chỉ ít phải một năm, một ngày giảng bao nhiêu giờ? Tám giờ đồng hồ. Một ngày giảng tám giờ đồng hồ, một năm một bộ viên mãn. Ngài giảng 50 lần thì 50 năm. Đại Sư Ngài trường thọ, Ngài đã sống hơn 100 tuổi. Chân thật là tám giờ giảng Kinh, còn phải có tám giờ tu hành. Phương thức tu hành không ngoài hai loại lớn, một loại là tham Thiền, một loại là niệm Phật. Hay nói cách khác, mỗi ngày tám giờ giảng Kinh, tám giờ niệm Phật hoặc là tám giờ tham Thiền thì bạn không có vọng tưởng, không có tạp niệm. Cho nên đạo tràng đó giống như lò luyện gang vậy, lò luyện thì đồng bể sắt vụn bỏ vào cũng biến thành kim cương. Đạo tràng như vậy, hai - ba trăm năm gần đây chúng ta không còn xem thấy, không còn nữa, đều không nghe nói qua.

Ngày nay, chúng ta ở nơi đây gặp được một số Bồ Tát phát tâm, các vị nhân duyên chín muồi, được Phật lực gia trì, long thiên ủng hộ, hy vọng đạo tràng như vậy có thể lại xuất hiện ở Singapore. Nhân duyên này quá hi hữu. Chúng ta nghe rồi vô lượng hoan hỉ, ngay trong tưởng tượng chúng ta chư Phật cũng hoan hỉ, long thiên quỷ thần thấy đều hoan hỉ, cho nên đây là nhân duyên hi hữu. Tương lai Thôn Di Đà xây xong, có một hình tròn, một niệm Phật đường lớn. Hình tròn cũng giống như lò luyện gang vậy, các vị bước vào luyện, bước vào rèn luyện, vậy thì chúng ta hy vọng tương lai niệm Phật 24 giờ không gián đoạn. Đạo tràng như vậy quyết định có thần hộ pháp chăm sóc, nếu bạn lười biếng thì thần hộ pháp sẽ trừng phạt bạn, giống như thầy Ngô Thiện chúng ta đã bị thần hộ pháp trừng phạt một lần. Cho nên, người tuy là nhiều, nhưng tôi tin tưởng quản lý sẽ không có chút phiền não nào. Tại sao vậy? Có thần hộ pháp quản lý, chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ. Hai mươi bốn giờ đồng hồ không gián đoạn, vấn đề là tháng dài năm rộng chúng ta còn có tinh thần đó hay không? Chúng ta tuân thủ lời giáo huấn của Lão Hòa thượng Đệ Nhàn, niệm mệt rồi thì bạn nghỉ ngơi, nghỉ ngơi xong rồi lập tức trở lại niệm Phật đường niệm Phật. Khi chúng ta giảng Kinh, các vị chỉ tịnh ở niệm Phật đường, ngồi lại nghe Kinh, chúng ta dùng truyền hình, dùng internet truyền qua. Mở màn hình ở niệm Phật đường ra, mọi người ngồi lại nghe Kinh. Sau khi nghe xong, tắt màn hình xếp gọn lại tiếp tục nhiều Phật. Bạn nói xem, tốt dường nào! Không hề khác nhau với Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Sáng sớm hôm nay, tôi đã làm một thí nghiệm. Hôm trước Tịnh Tông Học Hội Hoa Kỳ Gia Châu, hội trưởng Dương gọi điện thoại cho tôi. Ông nói, buổi tối họ có một lần họp mặt, các đồng tu rất nhiều, muốn tôi giảng một chút khai thị với mọi người. Cách giảng thế nào vậy? Buổi tối của họ cũng chính là sáng sớm của chúng ta. Tôi nói: *“Được! Sáng sớm sau khi tôi ăn sáng xong sẽ giảng cho các vị nửa giờ đồng hồ”*. Cho nên, sáng sớm ngày hôm nay dùng nửa giờ giảng cho các đồng tu bên Gia Châu nghe. Họ ở bên Gia Châu dùng internet tiếp sóng trên màn hình lớn, họ đều nghe được, nghe được rất hoan hỷ. Sau khi nghe xong, ông viết một lá thư gửi fax cho tôi, hiệu quả rất tốt, hy vọng chúng ta gửi băng thu âm qua đó. Việc này thuận tiện quá nhiều, chúng ta người không cần phải đi, bạn thấy hình ảnh âm thanh đều truyền đến Gia Châu, đồng một thời gian đều có thể tiếp sóng xem được. Cho nên, trong tương lai, không luận chúng ta giảng ở bất cứ nơi nào, cùng với các đồng tu nói chuyện, đều sẽ đem hình ảnh âm thanh truyền đến niệm Phật đường.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ